

Bản án số: 553/2022/HS-PT
Ngày: 19/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huấn.
2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 495/2022/HSPT ngày 10/11/2022 đối với bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 196/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Lưu Quốc H, sinh năm 1995 tại Sóc Trăng; nơi thường trú: **Số A, Khu phố A, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Số A P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H1** (đã chết) và bà **Lưu Thị C**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/11/2020, đến ngày 23/8/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong thời gian tại ngoại, bị cáo phạm tội mới và bị **Công an Thành phố H** khởi tố, bắt tạm giam trong vụ án khác. (có mặt).

Đại diện gia đình bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H**: Ông **Nguyễn Lưu Quốc C1**, sinh năm 1999; trú tại: **Số A, D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** là em trai của bị cáo (vắng mặt).

Người bào chữa: Luật sư **Nguyễn Văn T** thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H** bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** (có mặt)

Trong vụ án này còn có bị hại là ông **Lý Văn M**, bà **Đào Thị Lệ T1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Võ Thị Thu T2** có liên quan đến kháng cáo, nhưng xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/11/2020, **Nguyễn Lưu Quốc H** điều khiển xe mô tô biển số giả 53S1-0422 mang theo ba lô màu đen bên trong có: 01 kiềm thủy lực, 01 kiềm kim loại bấm, 01 xà beng kim loại dài khoảng 50 cm và 01 đôi găng tay vải màu xám sọc đen, đến địa bàn **Quận A** tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, **H** phát hiện nhà không số, **Tổ I, Khu phố I, phường T, Quận A, TP . Hồ Chí Minh** do ông **Lý Văn M** làm chủ, khóa cửa bên ngoài, không người trông coi nên xuống xe mô tô, dùng kiềm thủy lực cắt khóa đột nhập vào nhà. **H** lên gác lục tủ quần áo lấy trộm 02 sợi dây chuyền, 01 lắc bằng kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền đính đá màu trắng cất giấu vào trong túi quần trước bên phải. Do thấy trong nhà còn có xe mô tô biển số 59G2-826.02 nên **H** đi ra ngoài đẩy xe mô tô 53S1-0422 của **H** đến khu đất trống gần đó cất giấu rồi quay lại trộm xe mô tô biển số 59G2-826.02 dẫn bộ ra **đường H, Khu phố I, phường T, Quận A**. **H** dùng điện thoại vào mạng Internet rồi liên lạc thuê thợ sửa khóa (không rõ lai lịch) đến mở khóa xe mô tô biển số 59G2-826.02 vừa trộm được.

Sau đó, **H** điều khiển xe mô tô biển số 59G2-826.02 đến **tiệm V**, địa chỉ: **Số F P, Phường A, quận T** do bà **Võ Thị Thu T2** làm chủ bán 02 sợi dây chuyền, 01 chiếc lắc và mặt dây chuyền được 13.516.000 đồng. **H** nói với **T2** là số tài sản trên của vợ **H**, do cần tiền tiêu xài nên bán. Bán xong, **H** đến phòng giao dịch **Ngân hàng A** trên **đường C, quận T** nộp số tiền 12.000.000 đồng vào số tài khoản 14271347 do **H** đứng tên chủ tài khoản, còn 1.516.000 đồng tiêu xài hết. **H** mang xe mô tô biển số 59G2-826.02 về phòng trọ tại địa chỉ **1 P, Phường A, quận T** cất giấu. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, **H** quay lại nơi cất giấu xe mô tô biển số 53S1-0422 để lấy xe nhưng không thấy xe.

Khoảng 16 giờ 30, ngày 24/11/2020, bà **Đào Thị Lệ T1** (vợ ông **M**) đi làm về phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến **Công an phường T, Quận A** trình báo sự việc. Đồng thời, **T1** phát hiện xe mô tô biển số 53S1-0422 (do **H** để lại) nên đã giao nộp **Công an phường T**.

Ngày 25/11/2020, **H** mua một biển số xe mô tô 52U3-876.32 giả thay vào xe mô tô biển số 59G2-826.02 rồi điều khiển xe đến tiệm dán decal trên **đường T** (không nhớ địa chỉ cụ thể) dán lại màu sơn nhằm thay đổi đặc điểm xe để tránh bị phát hiện. Khoảng 15 giờ 00 ngày 25/11/2020, **H** điều khiển xe mô tô trên đến địa bàn **quận T** tìm tài sản để trộm cắp thì bị **Công an quận T** tuần tra

phát hiện bắt giữ. Đồng thời, chuyển hồ sơ, tang vật và người có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Lưu Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 368/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận A kết luận: xe mô tô biển số 59G2-826.02 trị giá 47.950.000 đồng

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 164/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2021 và số 385/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận A kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng kiểu “khoen lật”, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng kiểu “dây mi”, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng đính nhiều hạt đá màu trắng và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng kiểu “bản lật”; 13 viên đá màu trắng gắn trên mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có tổng trị giá là 15.679.576 đồng

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 63.629.756

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 150, biển số xe 59G2-826.02 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59G2-826.02; 02 sợi dây chuyền, 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền đính đá màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho ông Lý Văn M, bà Đào Thị Lệ T1. Ông M, bà T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio gắn biển số giả 53S1-0422 (là phương tiện H sử dụng đi trộm cắp tài sản), kết quả xác minh xe mô tô này có biển số thật là 86N1-0341 do bà Phạm Thị Kim Á, nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận đứng tên chủ xe. Bà Á giao xe cho con trai tên Phạm Thái Á sử dụng làm phương tiện đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh và bị mất trộm tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra quyết định xử lý vật chứng chuyển xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận G để điều tra theo thẩm quyền.

- 01 chìa khoá xe dạng remote điều khiển màu đen có in chữ “Honda”; 01 ba lô màu đen có in logo “Samsonite”; 01 kiềng thủy lực trên thân ghi chữ “Asaki AK0620”; 01 kiềng bấm, trên thân ghi “USA STANDARD”; 01 cây xà beng kim loại dài khoảng 50 cm; 01 đôi găng tay vải màu xám sọc đen; 01 mũ bảo hiểm hiệu “Nón Sơn”; 01 biển số xe giả 52U3-876.32; 01 biển số xe giả 53S1-0422; 01 thẻ ngân hàng A, số thẻ: 4221094005280183;

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei 359408084943028

- 01 tài khoản ngân hàng A có số tài khoản 14271347 do Nguyễn Lưu Quốc H đứng tên có số dư 17.987.917 đồng, trong đó có số tiền 12.000.000 đồng do H bán vàng trộm cắp mà có, đã bị phong tỏa.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 18/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 196/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** 02 (hai) năm tù, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2020 đến ngày 23/8/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2022, bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** có biểu hiện chậm hiểu, trả lời ngập ngừng và không đúng nội dung các câu hỏi của Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, cho rằng mình bị oan, bị cáo không nhớ rõ mình có trộm tài sản như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu hay không, lúc bị bắt bị cáo bị đánh, công an bảo bị cáo khai gì thì bị cáo khai vậy.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ vụ án. Nhận thấy, bản án sơ thẩm số 196/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12 xác định tư cách tố tụng của người đại diện hợp pháp của bị cáo là em ruột của bị cáo là không đúng quy định; bản án cũng không tuyên quyền kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo; sau khi giám định tâm thần đối với bị cáo thì cơ quan điều tra không triệu tập người bào chữa và đại diện hợp pháp của bị cáo tham gia hỏi cung, cũng như tiến hành lấy lời khai, lập lại biên bản hỏi cung bị can có sự chứng kiến của những người này. Do có những vi phạm về thủ tục tố tụng đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Luật sư **Nguyễn Văn T** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị hủy bản án sơ thẩm do có những vi phạm về thủ tục tố tụng.

Bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** thống nhất với bài bào chữa của vị luật sư, không tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 12, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai bị đánh, bị ép phải nhận tội nhưng không chỉ rõ ai là người thực hiện và cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** có biểu hiện chậm hiểu, trả lời ngập ngừng, chậm chạp, trả lời không đúng nội dung các câu hỏi của Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định bị cáo bị oan, không nhớ rõ mình có thực hiện hành vi phạm tội hay không, do bị đánh nên bị cáo mới nhận tội.

Hồ sơ vụ án thể hiện: quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Quận 12 đã trả hồ sơ yêu cầu cơ quan điều tra tiến hành giám định về tình trạng tâm thần của bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H**. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 789/KLGD ngày 11/10/2021 của **Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H** kết luận đối với **Nguyễn Lưu Quốc H** như sau: Trước, trong, sau ngày 24/11/2020 cho đến hiện tại, đối tượng bị rối loạn hỗn hợp lo âu trầm cảm (F41.2 – ICD10). Trước, trong, sau ngày 24/11/2020 cho đến hiện tại, đối tượng bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào kết luận giám định trên đã thể hiện vào thời điểm phạm tội ngày 24/12/2020, bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** là người có nhược điểm về tâm thần và thể chất, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, khi tiến hành các thủ tục tố tụng đối với bị cáo bắt buộc phải có sự tham gia của người đại diện hợp pháp của bị cáo (đại diện đương nhiên như: cha, mẹ, vợ/chồng hoặc người đại diện theo chỉ định) và người bào chữa cho bị cáo (theo chỉ định hoặc theo yêu cầu). Tuy nhiên, trong các giai đoạn tố tụng, quá trình điều tra và điều tra bổ sung, cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai, lập biên bản hỏi cung bị can có sự tham gia của người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo là có thiếu sót.

Căn cứ vào lý lịch của bị cáo **H** thể hiện: bà **Lưu Thị C** (mẹ ruột) là người đại diện hợp pháp của bị cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định em trai của bị cáo (**Nguyễn Lưu Quốc C1**) tham gia với tư cách tố tụng là người giám hộ là không đúng. Ngoài ra, theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 73 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì người bào chữa được quyền kháng cáo bản án, quyết định

của Tòa án nếu bị cáo là người có ngược đãi về tâm thần hoặc thể chất nhưng bản án sơ thẩm đã không tuyên quyền kháng cáo của người bào chữa là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bào chữa và bị cáo.

Nhận thấy việc điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, có thiếu sót mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để tiến hành điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

Do hủy toàn bộ bản án nên Hội đồng xét xử không xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H.**

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 nhận lại hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 196/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 12 để chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân **Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung. Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Lưu Quốc H** cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 nhận lại hồ sơ vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 12; | (1) |
| - CC THA Quận 12; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (2) |
| - TAND Quận 12; | (2) |
| - Công an Quận 12; | (1) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Luật sư, đương sự; | (2) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ | (20) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên